

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TS
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/KDTM-ST

Ngày: 20/5/2021

V/v: “Tranh chấp kinh doanh
thương mại về Hợp đồng mua
bán”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

2. Ông Phan Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2020/TLST-KDTM ngày 28 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp kinh doanh thương mại về Hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2021/QĐXXST-KDTM ngày 01 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 97/2021/QĐST-KDTM ngày 28 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần giống cây trồng MN.

Địa chỉ: số 282 LVS, phường 01, quận TB, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình N – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thái B – Chức vụ: Giám đốc nhân sự Hành chính. (Theo Giấy ủy quyền số 11/UQ-NSCH ngày 22/02/2021). (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Phạm Hoài V, sinh năm 1981 – Hộ kinh doanh cơ sở sản xuất kinh doanh lúa giống Vũ P. (Vắng mặt)

Địa chỉ kinh doanh: tỉnh lộ 943, ấp ST, xã VĐ, huyện TS, tỉnh An Giang.

Hộ khẩu thường trú: số 510, tổ 15, ấp ST, xã VĐ, huyện TS, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Công ty Cổ phần giống cây trồng MN (sau đây gọi tắt là Công ty) do ông Lê Thái B là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Căn cứ hợp đồng đại lý mua bán số 12/HDDL-SSC ngày 01/01/2018 giữa Công ty Cổ phần giống cây trồng MN (SSC) với Ông Phạm Hoài V - Hộ kinh doanh cơ sở sản xuất kinh doanh lúa giống Vũ P, tổng giá trị hợp đồng là 117.400.000 đồng, nội dung mua bán hạt giống và vật tư nông nghiệp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng mua bán ông Phạm Hoài V đã trả cho Công ty được số tiền là 80.315.130 đồng. Theo sổ sách kế toán, ông Phạm Hoài V còn nợ Công ty số tiền 37.087.840 đồng được xác nhận tại Bảng xác nhận công nợ ngày 06/12/2019 do ông Phạm Hoài V ký tên và hẹn đến tháng 3 năm 2020 sẽ thanh toán nợ cho Công ty. Mặc dù Công ty đã thông báo nhắc nhở nhiều lần nhưng ông Phạm Hoài V vẫn không thanh toán nợ theo đúng cam kết.

Do đó, Công ty Cổ phần giống cây trồng MN khởi kiện yêu cầu ông Phạm Hoài V - Hộ kinh doanh cơ sở sản xuất kinh doanh lúa giống Vũ P phải trả cho Công ty số tiền nợ gốc là 37.087.840 đồng và lãi suất chậm thanh toán (theo mức lãi suất 3,3%/năm) tạm tính từ ngày 15/3/2020 đến ngày 30/10/2020 là 795.533 đồng. Tổng cộng là 37.883.374 đồng (*Ba mươi bảy triệu tám trăm tám mươi ba nghìn ba trăm bảy mươi bốn đồng*) và tiếp tục trả tiền lãi chậm thanh toán theo quy định của pháp luật kể từ ngày 31/10/2020 cho đến khi xét xử xong.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần giống cây trồng MN yêu cầu: Ông Phạm Hoài V - Hộ kinh doanh cơ sở sản xuất kinh doanh lúa giống Vũ P phải trả cho Công ty số tiền nợ gốc là 37.087.840 đồng và lãi suất chậm trả tính từ ngày 15/3/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (theo mức lãi suất tiền gửi của Công ty tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam là 3,3%/năm).

** Về phía bị đơn Ông Phạm Hoài V – Hộ kinh doanh cơ sở sản xuất kinh doanh lúa giống Vũ P:* Trong quá trình thụ lý vụ án và hòa giải, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và triệu tập hợp lệ đương sự đến lần thứ hai nhưng bị đơn không gửi văn bản ghi ý kiến;

cũng không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Phạm Hoài V.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:* Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về nội dung: Căn cứ theo các quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần giống cây trồng MN. Buộc ông Phạm Hoài V - Hộ kinh doanh cơ sở sản xuất kinh doanh lúa giống Vũ P phải trả cho Công ty Cổ phần giống cây trồng MN số tiền nợ gốc là 37.087.840 đồng và lãi suất chậm trả từ ngày 15/3/2020 đến ngày xét xử vụ án, mức lãi suất là 3,3%/năm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều có đăng ký kinh doanh, hợp đồng ký kết giữa hai bên đều nhằm mục đích lợi nhuận nên được xác định là tranh chấp kinh doanh thương mại về Hợp đồng mua bán, bị đơn có địa chỉ tại ấp ST, xã VĐ, huyện TS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TS theo quy định tại Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Công ty Cổ phần giống cây trồng MN khởi kiện yêu cầu Ông Phạm Hoài V - Hộ kinh doanh cơ sở sản xuất kinh doanh lúa giống Vũ P phải trả cho Công ty số tiền nợ gốc là 37.087.840 đồng và lãi suất chậm trả tính từ ngày 15/3/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (theo mức lãi suất tiền gửi của Công ty tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam là 3,3%/năm). Chứng cứ nguyên đơn đưa ra là Hợp đồng số 12/HĐĐL – SSC ngày 01 tháng 01 năm 2018 giữa Công ty Cổ phần giống cây trồng MN với ông Phạm Hoài V - Hộ kinh doanh cơ sở sản xuất kinh doanh lúa giống Vũ P. Xét thấy, các bên ký kết Hợp đồng trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên có giá trị pháp lý. Trong

quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã giao đầy đủ hàng hóa theo đúng yêu cầu đặt hàng của bị đơn. Bị đơn đã thanh toán tiền hàng cho nguyên đơn còn nợ lại 37.087.840 đồng đã được bị đơn ký tên xác nhận tại Bảng xác nhận công nợ ngày 06/12/2019 và hẹn đến tháng 3 năm 2020 sẽ thanh toán đầy đủ cho nguyên đơn nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời đối chiếu khoản nợ nhưng phía bị đơn đều vắng mặt không lý do và cũng không nộp cho Tòa án chứng cứ, không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản tiền còn nợ nên xem như bị đơn đã từ bỏ quyền của mình, mặc nhiên thừa nhận còn nợ số tiền như nguyên đơn yêu cầu. Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ gốc là 37.087.840 đồng (*Ba mươi bảy triệu tám trăm tám mươi ba nghìn ba trăm bảy mươi bốn đồng*) là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về yêu cầu lãi suất chậm trả: Nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả lãi suất chậm trả theo mức lãi suất tiền gửi của Công ty tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam là 3,3%/năm kể từ ngày 15/3/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Xét thấy, mức lãi suất chậm trả mà nguyên đơn yêu cầu là thấp hơn mức lãi suất nợ quá hạn trung bình theo quy định tại Điều 306 Luật thương mại năm 2005 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và có lợi hơn cho bị đơn nên được chấp nhận.

Như vậy, tiền lãi chậm trả tính từ ngày 15/3/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/5/2021) là 01 năm 02 tháng 05 ngày, được tính như sau: Số tiền gốc 37.087.840 đồng \times 3,3%/năm \times 01 năm 02 tháng 05 ngày = 1.444.879 đồng.

Tổng số tiền gốc và lãi chậm trả là: 37.087.840 đồng + 1.444.879 đồng = 38.532.719 đồng (*Ba mươi tám triệu năm trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm mười chín đồng*).

Do đó, buộc ông Phạm Hoài V - Hộ kinh doanh cơ sở sản xuất kinh doanh lúa giống Vũ P có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần giống cây trồng MN tổng số tiền là 38.532.719 đồng (*Ba mươi tám triệu năm trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm mười chín đồng*).

[3] Về án phí:

Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông Phạm Hoài V - Hộ kinh doanh cơ sở sản xuất kinh doanh lúa giống Vũ P phải chịu án phí kinh doanh thương mại theo quy định của pháp luật.

Công ty Cổ phần giống cây trồng MN không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 24, Điều 50, Điều 55, Điều 306 Luật thương mại năm 2005;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần giống cây trồng MN.

Buộc Ông Phạm Hoài V - Hộ kinh doanh cơ sở sản xuất kinh doanh lúa giống Vũ P có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần giống cây trồng MN tổng số tiền là 38.532.719 đồng (*Ba mươi tám triệu năm trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm mười chín đồng*), trong đó nợ gốc là 37.087.840 đồng và lãi chậm trả là 1.444.879 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí sơ thẩm:

Ông Phạm Hoài V - Hộ kinh doanh cơ sở sản xuất kinh doanh lúa giống Vũ P phải chịu 3.000.000 (*Ba triệu đồng*) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty Cổ phần giống cây trồng MN không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008155 ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh An Giang.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện TS;
- Chi cục THADS huyện TS;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Minh Tâm